

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 524/2025/DS-PT

Ngày: 26-8-2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

- Ông Võ Văn Ngà;
- Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 266/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2025/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 10), tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 564/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1980; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số nhà G, đường N, khu phố E, Phường C, thành phố T (Nay là phường T), tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1981; Địa chỉ: tổ B, hẻm E, đường N, khu phố L, phường L, thị xã H (N là phường H), tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961. Trú tại: khu phố L, phường L, thị xã H (N là phường H), tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Trí D, sinh năm 1978. Trú tại: P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Độc T2, sinh năm 1978. Trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố T (Nay là phường T), tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện tại: số A, đường T, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-9-2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày:

Bà Đặng Thị Ngọc L là người cho vay tiền và ông Trần Trí D là người giới thiệu người vay tiền để bà L cho vay nhằm giúp ông D kiếm tiền lãi.

Thông qua giới thiệu của ông D, bà L cho ông Nguyễn Trung H vay số tiền là 1.100.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Bà L đưa giấy nợ và chuyển tiền cho ông D để ông D chuyển tiền cho ông H và ông H ký giấy nợ cho bà L, cụ thể là giấy mượn tiền ngày 18-9-2023. Bà L chuyển tiền vào tài khoản của ông D. Sau đó, ông D chuyển tiền cho ông H.

Nội dung Giấy mượn tiền ngày 18-9-2023 là do bà L viết. Tại mục người mượn tiền thì do ông H ký tên và ghi họ tên.

Nay ông D xin thời hạn 01 tháng trả tiền nợ cho bà L 70% số tiền nợ, sau đó trả dần cho đến khi hết nợ, nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả khoản tiền nào cho bà L.

Bà L khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà L số tiền nợ vay gốc 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định là 0,83%/tháng.

Bị đơn ông Nguyễn Trung H, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Ngày 18-9-2023, ông H cần tiền đáo hạn Ngân hàng nên có vay ông Trần Trí D số tiền là 1.100.000.000 đồng; ông D làm giấy mượn tiền, ông D chuyển khoản cho ông H bằng tài khoản của ông D cho ông H.

Ngày 29-9-2023, ông H làm thủ tục đáo hạn Ngân hàng xong thì chuyển khoản trả tiền lại cho ông D tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng và tiền lãi là 52.000.000 đồng. Ông H yêu cầu ông D trả lại giấy nợ đã ký ngày 18-9-2023 nhưng ông D chưa trả cho đến nay.

Nay ông H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L; vì ông H vay tiền của ông D và đã trả tiền nợ gốc, lãi cho ông D xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trí D1 do ông Nguyễn Độc T2 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Trí D1 đồng ý trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền nợ vay gốc 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định là 0,83%/tháng.

Ông D1 xác nhận có nhận tiền của ông H nhưng chưa trả cho bà L. Ông D1 thống nhất lời trình bày của ông H.

Ông D1 đồng ý trong thời hạn 01 tháng sẽ trả cho bà L 70% số tiền nợ, phần còn lại sẽ trả hết cho bà L sau đó. Tuy nhiên đến nay ông D1 vẫn chưa trả được tiền nợ vay cho bà L.

Ông D1 xác nhận ông H không có nợ tiền của bà L.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 75/2025/DS-ST ngày 02-6-2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L đối với ông Nguyễn Trung H về việc bà L yêu cầu ông H trả cho bà số tiền là 1.287.160.000 ((Một tỷ, hai trăm, tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn) đồng (trong đó tiền vốn là 1.100.000.000đồng, tiền lãi là 187.160.000đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27-6-2025 ông Đặng Minh T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Minh T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét kháng cáo của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Xét kháng cáo ông Đặng Minh T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo ông H xác định, ngày 18-9-2023, ông Nguyễn Trung H có vay của ông Trần Trí D số tiền là 1.100.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng; ông D là người trực tiếp chuyển tiền cho ông H bằng tài khoản của ông D.

Đến ngày 29-9-2023, ông H làm thủ tục đáo hạn ngân hàng xong và đã chuyển khoản trả đủ số tiền đã vay cho ông D tổng cộng là 1.100.000.000 đồng và tiền lãi là 52.000.000 đồng.

Theo nguyên đơn và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: bà L cho ông H vay tiền thông qua ông D, vì bà L không quen biết ông H; bà L chuyển tiền cho ông D để ông D giao tiền cho ông H. Theo bị đơn ông H và người đại diện hợp pháp cho bị đơn trình bày: Sau khi ông H vay tiền của ông D và ông D là người trực tiếp chuyển tiền cho ông H 1.100.000.000 đồng thì ông D đưa giấy vay tiền viết sẵn ghi ngày 18-9-2023 cho ông H ký nhận nợ; đến ngày 29-9-2023 ông D ký xác nhận đã nhận đủ tiền trả nợ đáo hạn của ông Nguyễn Trung H, số tiền là 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng), mượn đáo hạn ngân hàng gửi trả cho bà Đặng Thị Ngọc L. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của ông D xác nhận ông D có nhận tiền của ông H nhưng ông D chưa trả cho bà L, ông D thống nhất với lời trình bày của ông H; ông D xác nhận ông H không có nợ tiền của bà L. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị Ngọc L do ông Đặng Minh T là người đại diện hợp pháp; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà Đặng Thị Ngọc L phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Ngọc L;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 75/2025/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L đối với ông Nguyễn Trung H về việc bà L yêu cầu ông H trả cho bà số tiền là

1.287.160.000 (Một tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn) đồng; trong đó tiền nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, tiền lãi là 187.160.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Ngọc L phải chịu án phí là 50.614.800 (Năm mươi triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, tám trăm) đồng. Ghi nhận bà L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 24.186.000 (Hai mươi bốn triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0011503, ngày 02-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà Đặng Thị Ngọc L còn phải nộp số tiền là 26.428.800 (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm) đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đặng Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000614 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4 Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 10, tỉnh Tây Ninh;
- THADS Khu vực 10, tỉnh Tây Ninh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn